

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 08- 6- 2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Hoàng
- Bà Trần Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc: ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Cơ Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị M và anh Th đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị M trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Cơ Th và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/12/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có con chung và thường xuyên cãi nhau, không quan tâm nhau. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh Th. Chị và anh Th không có con chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con

chung và quan hệ tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Cơ Th trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị M trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung và bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay không quan tâm nhau. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nhưng anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị M trả anh số tiền 100.000.000 đồng trong tổng số tiền 200.000.000 đồng chị M đang quản lý. Anh và chị M không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con chung. Về quan hệ tài sản: anh có yêu cầu Tòa án giải quyết chia số tiền chung của vợ chồng là 200.000.000 đồng nhưng anh không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo Thông báo của Tòa án. Anh muốn tự lương tâm chị M biết và trả anh số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Cơ Th xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có con chung và đã ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị M cương quyết ly hôn, còn anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chỉ đồng ý ly hôn khi chị M trả anh số tiền chung của vợ chồng mà chị M đang quản lý. Xét mâu thuẫn giữa chị M và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị M và anh Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh Th có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th cũng không giao nộp căn cứ chứng minh tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về quan hệ tài sản.

[2] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Nguyễn Cơ Th.

2. Về án phí: chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004113 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: chị Lê Thị M và anh Nguyễn Cơ Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Minh Hòa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

